

Bản án số: **499/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/9/2019
V/v tranh chấp xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Thành;

Ông Trần Quang Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 – số 06, đường Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4436/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thích Ngọc C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 153/14 đường Bình Thới, Phường M, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 120/33/1 đường K, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Thích Ngọc C trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ngày 11/10/2015 bà sinh được 01 người con đặt tên Nguyễn Cát T. Do bà C và ông L

không có đăng ký kết hôn nên ông L đã nhận trẻ T là con của mình theo Quyết định công nhận cha cho con số 144/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N để cháu T có tên cha trong giấy khai sinh. Do việc chung sống không hạnh phúc nên ông bà ly thân, đồng thời trẻ T ngày càng lớn nhưng không có đặc điểm ngoại hình nào giống ông L nên bà nghi ngờ trẻ T không phải là con của ông L. Nay bà yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Thanh L không phải là cha của trẻ Nguyễn Cát T.

Tại đơn trình bày ý kiến, bị đơn ông Nguyễn Thanh L xác định, ông chung sống với bà C từ năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do trẻ Nguyễn Cát T được sinh ra trong thời gian sống chung với bà C nên ông nghĩ là con mình do đó làm thủ tục khai sinh cho trẻ. Nay trước yêu cầu của bà C, ông đồng ý thực hiện việc trung cầu giám định và đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C nếu kết luận của cơ quan chức năng xác định trẻ T không phải là con đẻ của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định, tuân theo pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ Kết luận giám định số 3971/C09B ngày 05/9/2019 của Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định ông Nguyễn Thanh L không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Cát T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Thích Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Thanh L không phải là cha đẻ của trẻ Nguyễn Cát T nên đây là vụ án hôn nhân gia đình. Hiện nay ông L đang cư trú tại Quận 1 nên căn cứ Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Căn cứ

Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ giấy khai sinh số 233, quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2015 thì họ tên người cha của trẻ Nguyễn Cát T, sinh ngày 11/10/2015 là ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973. Nay, bà C yêu cầu Tòa án xác định ông L không phải là cha đẻ của trẻ T.

Xét thấy, ngày 27/8/2019, ông Nguyễn Thanh L và trẻ Nguyễn Cát T đã cung cấp mẫu vật để tiến hành giám định gen tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận giám định số 3971/C09B ngày 05/9/2019 của Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ông Nguyễn Thanh L không phải là cha đẻ của trẻ Nguyễn Cát T.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Xác định ông Nguyễn Thanh L không phải là cha đẻ của trẻ Nguyễn Cát T theo giấy khai sinh số khai sinh số 233, quyển số 02/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/2015.

Bà Thích Ngọc C được quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch cho trẻ Nguyễn Cát T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đây là quan hệ tranh chấp xin xác định cha mẹ cho con chưa thành niên thuộc trường hợp được miễn án phí. Do vậy, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Thích Ngọc C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Luật hộ tịch năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thích Ngọc C. Xác định ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973, thường trú tại 120/33/1 đường K, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh không phải là cha đẻ của trẻ Nguyễn Cát T, sinh ngày 11/10/2015.

Bà Thích Ngọc C được quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy khai sinh và các giấy tờ khác có liên quan đến nhân thân cho trẻ Nguyễn Cát T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thích Ngọc C được miễn nộp tiền án phí giải quyết vụ án. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0023499 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Thích Ngọc C và ông Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- UBND phường M, Quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nhật Minh